

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm và ông Lê Doãn Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (Cơ sở 2), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với:

Bị cáo Lê Ngọc Đ sinh ngày 03/5/1967 tại xã H, tỉnh Thanh Hóa; CCCD 038067018111; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1932 và bà Tào Thị Y, sinh năm 1932 (đều đã chết); Có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1966 và có 03 con; Tiền án,: không; Tiền sự: Ngày 07/01/2026, Công an xã H ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất Ma túy” quy định tại điểm a khoản 1, Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025. Phạt tiền: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2026, đến ngày 03/02/2026 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam H, Trại tạm giam Công an tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện kế hoạch số 436/KH-CAT-PV01 ngày 23/9/2025 của Công an tỉnh T và kế hoạch số 31/KH-CAHG, ngày 06/10/2025 của Công an xã H về việc tổng điều tra cơ bản người nghiện ma túy, người sử

dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện trên địa bàn. Ngày 27/01/2026, Công an xã H phối hợp với Trung tâm y tế H tiến hành kiểm tra đối với Lê Ngọc Đ sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã H là đối tượng nghiện chất ma túy (Hêrôin) đang điều trị bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế H theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của Chủ tịch UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa. Tiến hành thu mẫu nước tiểu và kiểm tra chất gây nghiện, chất ma túy trong nước tiểu thu từ Lê Ngọc Đ bằng phương pháp sử dụng que test loại BCA Test kit, kết quả test: Dương tính (+) với chất ma túy (MOP).

Quá trình làm việc tại Công an xã H, Lê Ngọc Đ đã nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang trong giai đoạn điều trị nghiện chất ma túy (Hêrôin) bằng thuốc thay thế (Methadone) là vi phạm pháp luật nên đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ chiều ngày 25/01/2026, Lê Ngọc Đ từ nhà đi ra đường Q thuộc địa phận thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa bắt xe khách, loại xe 16 chỗ, trung chuyển bắt khách tuyến xã (Thanh Hóa đi Ninh Bình) ra đến khu vực cầu Đ, thuộc K, tỉnh Ninh Bình. Đến nơi, Đ gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi đội mũ lưỡi trai, mặc áo chống nắng, bịt khẩu trang (không biết tên, tuổi, địa chỉ), nghe bạn nghiện nói người này tên S đây là lần đầu tiên Đ gặp và nhờ S mua ma túy. Đ lại gần hỏi S có biết chỗ nào bán ma túy (Heroine) không, S nói biết nhưng mua phải trả công, Đ nói mua cho 100.000đ, S đòi 50.000đ tiền công và Đ đưa cho S số tiền 150.000đ. Sau nhận tiền, S lấy xe máy đi khoảng 15 phút rồi quay lại, đưa cho Đ 01 gói Heroie, Đ cầm gói Heroine bỏ vào túi quần đang mặc rồi bắt xe về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 25/01/2026, Đ về đến nhà lấy gói Heroine vừa mua được ra để sử dụng, bằng hình thức để ma túy (Heroine) trên tờ giấy bạc của bao thuốc lá, dùng bật lửa đốt phía dưới tờ giấy bạc cho ma túy bốc hơi thành khói rồi dùng miệng hít trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng xong Đ bỏ mẫu giấy bạc vào bồn cầu xả nước, còn bật lửa thì bỏ vào túi quần. Sáng ngày 27/01/2026, trên đường đi uống Methadone, Đ sử dụng bật lửa để hút thuốc nhưng hết ga nên Đ đã ném bật lửa ở khu vực đường T thuộc thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 27/01/2026, Công an xã H tiến hành làm việc với Lê Ngọc Đ, test nhanh ma túy trong nước tiểu phát hiện Dương tính (+) với chất ma túy (MOP) (BL 21-22). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T thu thập mẫu nước tiểu của Lê Ngọc Đ để trung cầu giám định chất ma túy trong nước tiểu. Tại Bản kết luận giám định số: 825/KL - KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy các chất ma túy, loại: Morphine, C, M và chất chuyển hoá của M trong mẫu nước tiểu của Lê Ngọc Đ gửi giám định.

Vật chứng của vụ án: Sau khi sử dụng xong ma túy, Đ bỏ mẫu giấy bạc vào bồn cầu xả nước cho trôi hết. Còn chiếc bật lửa Đ bỏ vào túi quần, khi sử dụng hết ga, Đ đã ném bật lửa ở khu vực đường T thuộc thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV4 ngày 23/3/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Đ về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và năm 2025; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù; về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát;

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an tỉnh T, Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra định kỳ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Lê Ngọc Đ là đối tượng nghiện, đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của Chủ tịch UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa. Vào ngày 25/01/2026, Lê Ngọc Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức để ma túy (Heroine) trên tờ giấy bạc của bao thuốc lá, dùng bật lửa đốt phía dưới tờ giấy bạc cho ma túy bốc hơi thành khói rồi dùng miệng hít trực tiếp vào cơ thể.

Kết quả Giám định kết luận: Tại Bản kết luận giám định số: 825/KL - KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy các chất ma túy, loại: Morphine, C, M và chất chuyển hoá của M trong mẫu nước tiểu của Lê Ngọc Đ gửi giám định.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc Đ đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tội danh và khung hình phạt áp dụng cho bị cáo như Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

- Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú* nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Trong vụ án này: Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho Lê Ngọc Đ vào ngày 25/01/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Dụng cụ Lê Ngọc Đ dùng để sử dụng ma túy là mẫu giấy bạc, sau khi sử dụng xong ma túy, Đ bỏ mẫu giấy bạc vào bồn cầu xả nước cho trôi hết. Chiếu bật lửa Đ bỏ vào túi quần, khi sử dụng hết ga, Đ đã ném bật lửa ở khu vực đường T thuộc thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Ngọc Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

* Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017, năm 2025);

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/01/2026.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Hồng Đức